

## **KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**

**Triển khai Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo**

Thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo; Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết, với những nội dung sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

1.1. Quán triệt tới các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị trong toàn tỉnh nội dung Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP*).

1.2 Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, qua đó tạo điều kiện thu hút đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo.

#### **2. Yêu cầu**

2.1. Các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị trong toàn tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này và các chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh để triển khai thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020 theo Nghị quyết của đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI đã đề ra.

2.2. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị; báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ và yêu cầu của Chính phủ.

### **II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

#### **1. Mục tiêu**

1.1. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao

năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Thực hiện triển khai có hiệu quả 03 khâu đột phá và 7 chương trình trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XXI đề ra; xây dựng tỉnh Ninh Bình phát triển nhanh và bền vững.

1.2. Phân đấu nâng cao chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), phấn đấu đến năm 2020 nằm trong top 20 của cả nước; cải thiện chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) nằm trong tốp các tỉnh có điểm cao của cả nước.

1.3. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải thiện bền vững chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), phấn đấu tăng điểm và thứ hạng PCI qua từng năm.

1.4. Tiếp tục tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thân thiện, thông thoáng và minh bạch; tạo thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân, nhất là các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; tạo động lực, sự đột phá về thu hút đầu tư vào tỉnh.

1.5. Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung nâng cao năng lực quản trị và vai trò, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

## **2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

2.1. Rút ngắn thời gian để hoàn thành các thủ tục khởi sự doanh nghiệp không quá 11 ngày.

2.2. Thời gian Cấp phép xây dựng đối với nhà riêng lẻ không quá 8 ngày và đối với dự án không quá 20 ngày.

2.3 Thời gian thực hiện thủ tục tiếp cận điện năng không quá 18 ngày.

2.4. Thời gian và chi phí thực hiện Đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản không quá 30,5 ngày.

2.5. Thời gian nộp bảo hiểm xã hội không quá 45 giờ và thời gian Nộp thuế - Thu nhập doanh nghiệp không quá 110 giờ.

2.6. Thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới còn 3 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu, 16 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu.

2.7. Thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng tối đa 300 ngày.

2.8. Thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp tối đa không quá 36 tháng.

*(Chi tiết tại phụ lục 1)*

## **III. NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

**1. Nhiệm vụ chung của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan**

1.1. Cải cách thủ tục hành chính, cải thiện các chỉ số khởi sự kinh doanh, cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan, tiếp cận điện năng, đăng ký sở hữu và sử dụng tài sản, nộp thuế và bảo hiểm xã hội theo thông lệ quốc tế.

1.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công; đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công (như thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội).

1.3. Nâng cao chất lượng hạ tầng du lịch, y tế, chăm sóc sức khỏe, an ninh và an toàn, vệ sinh môi trường các khu, địa điểm du lịch.

1.4. Phối hợp hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, giảm tối đa số lần thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, kể cả thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.

1.5. Thực hiện đánh giá tính sáng tạo và kết quả điều hành của các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo chỉ số cạnh tranh cấp sở, cấp huyện.

1.6. Kết hợp thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP của Chính phủ với cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

## **2. Phân công thực hiện**

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết công việc, giảm số lần đi lại, tiết kiệm chi phí cho các nhà đầu tư. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan kịp thời triển khai các văn bản của tỉnh, của Trung ương nhằm rút ngắn thời gian triển khai thực hiện các quy định mới về cải cách thủ tục hành chính; giảm thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, trong đó tập trung giảm từ 30 - 50% thời gian giải quyết các thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, ... so với quy định của Trung ương, đồng thời, tập trung triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

### *2.1. Sở Tư pháp*

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật. Đồng thời, rà soát, đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp, bảo đảm hàng năm cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; đặc biệt rà soát, bãi bỏ các quy định về điều kiện kinh doanh không còn phù hợp, trái quy định của Luật Đầu tư.

- Phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh rà soát, hoàn thiện các thủ tục hành chính có liên quan đến Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Luật Phá sản 2014 để đẩy nhanh việc giải quyết tranh chấp hợp đồng và giải quyết phá sản doanh nghiệp theo hướng đơn giản hóa thủ tục, quy trình và rút ngắn thời gian.

### *2.2. Sở Nội vụ*

- Tăng cường kiểm tra, theo dõi việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân; rà soát, đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị; đôn đốc các đơn vị thực hiện tốt quy chế thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng kế hoạch, thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người sử dụng dịch vụ công đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước, báo cáo UBND tỉnh vào quý IV hàng năm.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định về một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, nhất là việc tiếp nhận, giải quyết công việc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, vi phạm đạo đức công vụ.

### 2.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các thủ tục công bố thông tin doanh nghiệp, công bố thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và thông báo mẫu con dấu theo phương thức điện tử, tăng tỷ lệ giải quyết thủ tục trực tuyến.

- Tăng cường công tác tuyên truyền với hình thức đa dạng nhằm thu hút sự quan tâm và khích lệ doanh nghiệp, công dân thực hiện đăng ký kinh doanh qua mạng. Trong năm 2018, các hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng được giải quyết tối đa trong 02 ngày làm việc, đẩy mạnh áp dụng với giao dịch trên mạng và trả kết quả ngay trong ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ bằng bản giấy tại cơ quan đăng ký kinh doanh, giải quyết đúng thời hạn 100% hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng.

- Nâng cao năng lực phân tích chính sách liên quan đến khu vực tư nhân để tham mưu, đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm hỗ trợ thúc đẩy khối doanh nghiệp tư nhân phát triển.

- Tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng hỗ trợ, hướng dẫn thủ tục cho doanh nghiệp (trực tiếp, qua điện thoại hay email...); nâng cao chất lượng website/trang thông tin điện tử của đơn vị đối với mục hướng dẫn thủ tục đầu tư, kinh doanh.

- Cắt giảm 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư đối với các dự án đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài so với quy định tại các văn bản pháp luật về đầu tư; thực hiện liên thông, phối hợp giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp đối với các dự án của nhà đầu tư nước ngoài trong năm 2018.

- Là đầu mối đôn đốc, theo dõi triển khai Nghị quyết 19-2018/NQ-CP; tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh dự thảo báo cáo định kỳ hàng quý, báo cáo năm về tình hình triển khai Nghị quyết 19-2018/NQ-CP để báo cáo Chính phủ; là cơ quan

đầu mối, thường xuyên liên hệ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để cập nhật thông tin, hướng dẫn và các nội dung liên quan trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP để kịp thời tham mưu báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh Kế hoạch hành động phù hợp với chủ trương chung và tình hình thực tế của tỉnh.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh các giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) trong năm 2018.

#### *2.4. Sở Xây dựng*

- Phối hợp với Cảnh sát phòng cháy chữa cháy, Công ty cấp thoát nước Ninh Bình, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục rà soát rút ngắn thời gian Cấp phép xây dựng xuống 50% so với quy định của Chính phủ (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như chấp thuận đầu nối điện, nước, môi trường, phòng cháy chữa cháy...).

- Chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan duy trì và tăng cường các biện pháp kiểm soát chất lượng hồ sơ thiết kế, chất lượng thi công xây dựng công trình, trách nhiệm pháp lý của chủ thể tham gia xây dựng công trình.

- Chủ trì giải quyết công khai các vướng mắc cho doanh nghiệp trong thực hiện cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan.

- Tiếp tục công khai các quy hoạch ngành đã được duyệt, rà soát và cắt giảm các TTHC thuộc lĩnh vực xây dựng.

#### *2.5. Sở Tài nguyên và Môi trường*

- Rà soát, giảm thời gian thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) xuống còn 22 ngày (giảm 08 ngày so với quy định). Rút ngắn thời gian đăng ký quyền sở hữu tài sản sau hoàn công xuống còn 12 ngày, đến năm 2020 giảm xuống còn 10 ngày; bãi bỏ hồ sơ không cần thiết, đơn giản hóa nội dung hồ sơ, đơn giản hóa thủ tục, thực hiện kết nối điện tử liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.

- Tiếp tục rà soát, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng nhằm minh bạch hóa tiếp cận nguồn lực đất đai, mặt bằng sản xuất, đảm bảo cơ sở cho việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Giải quyết cơ bản các khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho doanh nghiệp. Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong tiếp cận đất đai.

- Công khai minh bạch trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất và trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai.

- Công khai hóa thủ tục hành chính có liên quan về đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường.

#### *2.6. Sở Công thương*

- Phối hợp với Công ty TNHH MTV Điện lực Ninh Bình, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND các huyện, thành phố thực hiện công khai quy trình thủ tục tiếp cận điện năng, đảm bảo chỉ tiêu tiếp cận điện năng tối đa 10 ngày.

- Chủ trì kiểm soát hiệu quả tình trạng độc quyền trong kinh doanh.

- Tiếp tục triển khai tập huấn và có các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp trong tham gia hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tăng cường và phát huy hiệu quả các cuộc hội chợ thương mại, xúc tiến thương mại tiếp xúc với doanh nghiệp, trong đó cần có đánh giá hiệu quả mức độ kết nối thị trường sau mỗi cuộc hội chợ, xúc tiến thương mại.

#### *2.7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*

- Nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, chính sách khuyến khích Doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các lĩnh vực thuộc ngành quản lý đảm bảo khả năng cạnh tranh trong việc thu hút đầu tư đối với các địa phương trong cả nước và phục vụ công tác cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát đánh giá tình hình triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Từ đó, tham mưu các giải pháp kịp thời nhằm thúc đẩy nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn nhất là các dự án ứng dụng công nghệ cao, hiện đại, thân thiện với môi trường.

#### *2.8. Sở Giao thông Vận tải*

- Nghiên cứu đề xuất loại bỏ một số thủ tục liên quan đến thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, đặc biệt đối với các hộ kinh doanh cá thể, đồng thời rút ngắn thời gian cấp Giấy phép KDVT bằng xe ô tô.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Công ty TNHH MTV Điện lực Ninh Bình thực hiện quy trình rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp tối đa là 18 ngày vào năm 2018 và dưới 17 ngày vào năm 2020.

- Đề xuất rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về thủ tục thỏa thuận vị trí xây dựng các công trình thiết yếu trong phạm vi hành lang ATGT đường bộ tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Rà soát, kiến nghị sửa đổi thủ tục hành chính theo hướng rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục chấp thuận xây dựng, cấp phép thi công xây dựng công

trình công cộng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tối đa không quá 07 ngày làm việc.

### *2.9. Sở Y tế*

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan công khai các quy trình, thủ tục về kiểm tra an toàn thực phẩm theo hướng áp dụng chủ yếu kiểm tra an toàn thực phẩm sau thông quan; kiểm tra trong quá trình sản xuất; triển khai thực hiện công tác kiểm tra an toàn thực phẩm theo quy định đảm bảo an toàn thực phẩm trong các cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhất là trong các Khu công nghiệp, Khu Du lịch, địa điểm du lịch; Thực hiện đơn giản hóa thủ tục chi trả bảo hiểm y tế cho các doanh nghiệp.

### *2.10. Cục Thuế tỉnh*

- Triển khai cấp mã số thuế doanh nghiệp nhanh chóng, kịp thời để giảm thời gian thực hiện các thủ tục khởi sự kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa trình tự, thủ tục, hồ sơ nộp thuế nhằm rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước. Thời gian nộp thuế dưới 110 giờ/năm.

- Chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Ninh Bình, các cơ quan liên quan thực hiện cơ chế một cửa liên thông, một cửa điện tử trong giải quyết các thủ tục hành chính về thuế, tiền thu từ phí, lệ phí.

### *2.11. Bảo hiểm xã hội tỉnh*

- Rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục kê khai thu, chi bảo hiểm xã hội, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp xuống dưới 45 giờ/năm.

- Đẩy mạnh giao dịch điện tử trong lĩnh vực kê khai thu, cấp sổ, thẻ, giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; thực hiện giao - nhận, chuyên - phát hồ sơ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế qua dịch vụ bưu chính.

- Nghiên cứu triển khai đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính đến cấp cơ sở.

### *2.12. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Ninh Bình*

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa các quy trình cung cấp dịch vụ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ ngân hàng. Tiếp tục thực hiện các chương trình tiếp xúc, kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện các giải pháp cải thiện và minh bạch hóa thông tin về các chương trình tín dụng, các biểu phí, lãi suất, điều kiện vay vốn tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành

phần kinh tế được bình đẳng và thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng theo cơ chế thị trường.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng phối hợp với các cơ quan có liên quan phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng, chú trọng phát triển dịch vụ thanh toán điện tử trong thu nộp thuế và chi trả bảo hiểm.

#### *2.13. Cục Hải quan Hà Nam Ninh*

- Thực hiện giảm thời gian thông quan hàng hóa còn 3 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu, 16 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu; phấn đấu đến năm 2020, thời gian thông quan hàng hóa không quá 3 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu, không quá 16 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, đảm bảo kết nối thông tin thống nhất giữa các cơ quan quản lý chuyên ngành với Tổng cục Hải quan và Cổng thông tin một cửa quốc gia.

#### *2.14. Tòa án nhân dân tỉnh*

- Đơn giản hóa thủ tục, quy trình và rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng tối đa 90 ngày; thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp còn 36 tháng. Phấn đấu đến năm 2020, rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng dưới 85 ngày; thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp tối đa 35 tháng.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thủ tục dữ liệu thụ lý, giải quyết phá sản đảm bảo kết nối thông tin giữa hai cấp Tòa án nhân dân tỉnh với mạng dữ liệu của 63 tỉnh, thành phố, tạo lập cơ sở dữ liệu tập trung của cả nước về thủ tục phá sản.

#### *2.15. Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình*

Tập trung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Thi hành án dân sự, về chủ trương thí điểm chế định Thừa phát lại theo Nghị quyết số 36/2012/QH13 của Quốc hội để doanh nghiệp, người dân kịp thời nắm bắt các quy định và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về thi hành án dân sự.

#### *2.16. Thanh tra tỉnh*

- Phối hợp với các đơn vị liên quan, hàng năm xây dựng và thống nhất chương trình thanh tra đối với doanh nghiệp, đảm bảo mỗi năm một doanh nghiệp chỉ phải tiếp, làm việc với một đoàn thanh tra, trừ trường hợp thanh tra đột xuất khi doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Tăng cường công tác tiếp dân và phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp với tinh thần khẩn trương, đúng pháp luật góp phần bàn giao mặt bằng đúng tiến độ để các doanh nghiệp triển khai thực hiện đầu tư dự án theo kế hoạch.



- Nghiêm cấm đoàn thanh tra, người được giao nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà, cố ý kết luận sai lệch với sự thật, bao che người có hành vi vi phạm, đưa ra các yêu cầu trái pháp luật đối với doanh nghiệp được thanh tra, kiểm tra.

### *2.17. Sở Tài chính*

- Tiếp tục đẩy nhanh thực hiện xác định giá trị tài sản nhà nước để giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp theo Nghị định số 02/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

- Định kỳ công bố công khai các tài liệu về ngân sách tỉnh sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đảm bảo kinh phí cho các hoạt động nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Nghiên cứu, tham mưu tăng quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển đổi mô hình hoạt động sang doanh nghiệp đối với một số đơn vị.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch tài chính hỗ trợ doanh nghiệp, dự án có tính chất đặc thù nhằm thu hút và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

### *2.18. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh*

- Rút ngắn tối đa thời gian cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư, doanh nghiệp; đẩy mạnh rà soát những dự án, kịp thời thu hồi các dự án vi phạm quy định pháp luật về đầu tư.

- Tiếp tục tập trung lựa chọn các dự án có công nghệ cao, công nghệ tiên tiến tạo ra giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường, các dự án công nghiệp hỗ trợ; thu hút các dự án để tái cơ cấu doanh nghiệp công nghiệp phụ trợ, các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

### *2.19. Sở Khoa học và Công nghệ*

- Đề xuất ý kiến, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật theo hướng quản lý trên cơ sở rủi ro của hàng hóa và mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, chuyển mạnh sang hậu kiểm; các quy định chứng nhận hợp quy, quản lý chất lượng không phù hợp với Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Luật An toàn thực phẩm theo hướng bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, giảm thiểu thời gian xử lý về thủ tục hành chính đối với hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu, tăng cường hậu kiểm.

- Nâng cao chất lượng của các tổ chức nghiên cứu khoa học; tăng cường liên kết doanh nghiệp - trường học trong nghiên cứu và phát triển các sản phẩm hàng hóa.

- Tạo lập hệ thống hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, góp phần tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, ổn định, tự do sáng tạo cho doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 6/6/2018 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2017 - 2020.

#### *2.20. Sở Thông tin và Truyền thông*

- Tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 19-2018/NĐ-CP và Kế hoạch này của Ủy ban nhân dân tỉnh sâu rộng trong các ngành, các cấp. Tăng cường theo dõi, giám sát của các cơ quan truyền thông, báo chí về kết quả thực hiện Nghị quyết 19-2018/NĐ-CP và Kế hoạch này.

- Triển khai quản lý và vận hành hiệu quả chương trình giám sát chất lượng thủ tục dịch vụ công và điều hành kinh tế cấp cơ sở sử dụng phương thức đánh giá ý kiến xã hội thông qua cơ sở dữ liệu trực tuyến (trang thông tin điện tử của tỉnh); nghiên cứu, tham mưu các giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả, tăng cường tính tương tác của trang thông tin điện tử của tỉnh, nghiên cứu bổ sung và hỗ trợ các sở, ban, ngành và địa phương sử dụng hiệu quả website, trang thông tin điện tử.

- Tham mưu triển khai, cải thiện chỉ số cơ sở hạ tầng PCI liên quan đến lĩnh vực truyền thông (bao gồm điện thoại và mạng internet), nhằm cải thiện và nâng cao chỉ số cơ sở hạ tầng PCI nằm trong top 20 của cả nước.

- Nghiên cứu, tham mưu các giải pháp thúc đẩy phát triển doanh nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin - viễn thông.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và đánh giá hiệu quả việc cung cấp thông tin trên cổng thông tin của tỉnh và các trang web của sở, ngành, địa phương nhằm tăng cường tính minh bạch trong tiếp cận thông tin của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh.

#### *2.21. Sở Giáo dục và Đào tạo*

- Nghiên cứu loại bỏ một số thủ tục liên quan đến thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; rút ngắn tối đa thời gian cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Chú trọng đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ giáo dục và đội ngũ nhà giáo; nâng cao chất lượng các cơ sở giáo dục đào tạo để cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho các doanh nghiệp tuyển dụng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tại các cơ sở giáo dục.

#### *2.22. Kho bạc Nhà nước tỉnh*

- Triển khai mở rộng thanh toán điện tử liên ngân hàng theo lộ trình của Kho bạc Nhà nước Việt Nam.

- Triển khai mở rộng dịch vụ công, thực hiện giao nhận hồ sơ qua mạng và kiểm soát chi điện tử.

- Phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Ninh Bình, các cơ quan liên quan thực hiện cơ chế một cửa liên thông, một cửa điện tử trong giải quyết các thủ tục hành chính về thuế, tiền thu từ phí, lệ phí.

- Phấn đấu năm 2018, mở rộng việc thu nộp ngân sách nhà nước (bao gồm cả thu phạt vi phạm hành chính) bằng tiền mặt tại các chi nhánh, điểm giao dịch của ngân hàng thương mại nhằm tạo thuận lợi cho người nộp ngân sách nhà nước. Đồng thời hạn chế và tiến tới cơ bản không thực hiện giao dịch bằng tiền mặt qua Kho bạc nhà nước vào năm 2020.

### *2.23. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội*

- Rút ngắn tối đa thời gian cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trong lĩnh vực quản lý.

- Đề xuất đơn giản hóa các quy trình, quy định, thủ tục thu, chi trả bảo hiểm xã hội.

- Thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu với Bảo hiểm xã hội tỉnh để thực hiện các giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp.

- Nâng cao chất lượng các trường đào tạo nghề, tăng cường kết nối với doanh nghiệp để triển khai các chương trình đào tạo theo hình thức đơn đặt hàng của doanh nghiệp nhằm kịp thời phát triển nguồn nhân lực trẻ, tay nghề cao, kỷ luật lao động tốt, chuyên nghiệp.

### *2.24. Công an tỉnh*

- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn, đảm bảo ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Chủ động nắm bắt tình hình diễn biến hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để kịp thời ứng phó và cung cấp thông tin cho các cơ quan đầu mối quản lý doanh nghiệp trong trường hợp cần thiết.

- Nghiên cứu rà soát, sửa đổi bổ sung theo hướng cải cách quy trình, thủ tục hành chính về thẩm duyệt phòng cháy, chữa cháy; nghiên cứu đề xuất lồng ghép thủ tục thẩm định phòng cháy, chữa cháy với thẩm định thiết kế xây dựng, bảo đảm nâng cao chất lượng thẩm định.

### *2.25. Liên minh Hợp tác xã tỉnh*

Thực hiện phát triển HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản xuất hàng hóa quy mô lớn; tăng cường tập huấn, nâng cao nhận thức của các HTX trong công tác quản trị, khởi nghiệp. Chủ động đề xuất với tỉnh cơ chế chính sách riêng để giúp các HTX, doanh nghiệp ngày càng phát triển.

### *2.26. Công ty TNHH MTV Điện lực Ninh Bình*

- Đảm bảo vận hành lưới điện an toàn, hiệu quả, cung cấp điện đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh, tiếp tục đầu tư hạ tầng cấp điện, nâng cấp về đường truyền đảm bảo việc thực hiện chỉ số tiếp cận điện năng theo đúng mục tiêu đề ra.

- Tham mưu triển khai các giải pháp nhằm đầu tư hạ tầng cơ sở liên quan đến cung cấp điện trên địa bàn tỉnh.

### *2.27. Công ty cổ phần cấp thoát nước Ninh Bình*

- Công ty có trách nhiệm quy định thống nhất quy trình đầu nối cấp, thoát nước cho khách hàng cá nhân và tổ chức, triển khai việc đăng ký đầu nối trực tuyến, rút ngắn thời gian thực hiện kết nối cấp, thoát nước xuống dưới 07 ngày làm việc.

- Cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ đến với khách hàng. Công ty phải chịu trách nhiệm đến cùng với sản phẩm của mình, trực tiếp giải quyết các tồn tại, vướng mắc đáp ứng kịp thời các đòi hỏi của khách hàng. Đảm bảo sự công bằng giữa người mua và người bán, đáp ứng tiến độ cấp nước theo yêu cầu của nhà đầu tư và chỉ đạo của tỉnh đối với dự án đã có chủ trương đầu tư.

### *2.28. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh*

- Tổ chức thu thập ý kiến của các doanh nghiệp về phản biện chính sách của tỉnh. Tích cực tham gia, phối hợp chặt chẽ với cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư để nắm bắt những vướng mắc, khó khăn, bất cập trong thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng ... phản ánh với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, kịp thời tháo gỡ.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch triển khai hiệu quả đánh giá nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh hàng năm.

- Chủ động tích cực tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cộng đồng doanh nghiệp về các chủ trương, chính sách của tỉnh trong lĩnh vực cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp chủ động tương tác với các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương của tỉnh thông qua các chuyên mục mở ứng dụng công nghệ thông tin như: website, cổng thông tin điện tử ...

- Xây dựng và đề xuất các giải pháp mới liên quan đến công tác hỗ trợ doanh nghiệp một cách thiết thực hiệu quả; nắm bắt tốt hơn những khó khăn vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp, từ đó có cách hỗ trợ giải quyết và tháo gỡ kịp thời; tuyên truyền về vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh.

### *2.29. UBND các huyện, thành phố*

- Chủ động xây dựng chương trình kế hoạch triển khai nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chất lượng điều hành kinh tế địa phương.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các chủ trương, chính sách của cấp trung ương và cấp tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn của tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp trong xúc tiến đầu tư và hỗ trợ đồng hành doanh nghiệp.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan của tỉnh để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp tại địa phương.

- Có giải pháp kịp thời, hiệu quả nâng cao tính minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong tiếp cận thông tin; công khai kết quả giải quyết các kiến nghị, vướng mắc và các đề xuất của doanh nghiệp liên quan trực tiếp tại địa phương trên trang thông tin điện tử.

(Kèm theo phụ lục 2,3,4)

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung của Kế hoạch này các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết của ngành, địa phương, đơn vị mình và cụ thể hoá thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm; báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các nội dung chỉ đạo tại Kế hoạch này theo định kỳ hàng quý (trước ngày 05 của tháng cuối quý) và báo cáo năm trước ngày 05 tháng 12, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm chế độ báo cáo và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc chậm trễ trong thực hiện báo cáo.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là kế hoạch triển khai Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP của Chính phủ. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp, trao đổi với Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo. /.

#### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ
  - VCCI;
  - Lãnh đạo UBND tỉnh;
  - Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh ;
  - Các Sở, Ban, ngành;
  - UBND các huyện, thành phố;
  - Cty TNHH MTV Điện lực Ninh Bình;
  - Cty CP cấp thoát nước Ninh Bình;
  - Đài PT&TH Ninh Bình, Báo Ninh Bình;
  - Lưu VT, V2,3,4,5,6,7,8,9,10, TTTH.
- B/95.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tổng Quang Thìn**



**PHƯƠNG HƯỚNG CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ VỀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH  
(THEO CÁCH TIẾP CẬN CỦA NGÂN HÀNG THẾ GIỚI)**

*(Kèm theo Kế hoạch số 570/KH-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Ninh Bình)*

Số TT	Các nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị tính	Kết quả hiện tại	Mục tiêu 2018	Mục tiêu 2020	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	2	3	4	5	6	7	8
I	<b>Cải thiện thứ hạng Khởi sự kinh doanh</b> <i>(giảm thủ tục, thời gian và chi phí)</i>						
1	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Ngày	2,5	2,5	2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cục thuế tỉnh Ninh Bình
2	Khắc dấu	Ngày	1	1	1	Doanh nghiệp	
3	Điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian, chi phí thực hiện Thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh	Ngày	1	1	1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
4	Đơn giản hóa thủ tục mở tài khoản ngân hàng	Ngày	1	0,5	0,5	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Ninh Bình	
5	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Mua hóa đơn VAT hoặc tự in hóa đơn	Ngày	5	3	2	Cục thuế tỉnh Ninh Bình	
6	Rút ngắn thời gian Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Ngày	1	1	1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
7	Đơn giản hóa thủ tục Nộp lệ phí môn bài	Ngày	1	0,5	0,5	Cục thuế tỉnh Ninh Bình	
8	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian khai trình việc sử dụng lao động khi bắt đầu hoạt động	Ngày	1	1	1	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thành phố (UBND cấp huyện)
9	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Đăng ký BHXH, BHYT, BHTN	Ngày	1	0,5	0,5	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các sở: Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND cấp huyện

Số TT	Các nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị tính	Kết quả hiện tại	Mục tiêu 2018	Mục tiêu 2020	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	2	3	4	5	6	7	8
II	<b>Đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan</b>						
1	Rút ngắn thời gian Thẩm duyệt PCCC	Ngày	8	8	7	Công an tỉnh	
2	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Cấp giấy phép xây dựng	Ngày	Nhà ở riêng lẻ: 8 ngày; Dự án 20 ngày	Nhà ở riêng lẻ: 8 ngày; Dự án 20 ngày	Nhà ở riêng lẻ: 8 ngày; Dự án 20 ngày	Sở Xây dựng	UBND cấp huyện
3	Rút ngắn thời gian thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công	Ngày	6	5	5	Sở Xây dựng	UBND cấp huyện
4	Điện tử hóa thủ tục Đăng ký kết nối cấp, thoát nước	Ngày	1	1	1	Công ty cấp thoát nước Ninh Bình	UBND cấp huyện
5	Kiểm tra cấp thoát nước tại thực địa	Ngày	1	1	1	Công ty cấp thoát nước Ninh Bình	UBND cấp huyện
6	Rút ngắn thời gian Kết nối cấp, thoát nước	Ngày	10	8	7	Công ty cấp thoát nước Ninh Bình	UBND cấp huyện
7	Rút ngắn thời gian ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư sau khi kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng công trình và đi vào sử dụng	Ngày	7	7	7	Sở Xây dựng	UBND cấp huyện
8	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục và rút ngắn thời gian đăng ký sở hữu tài sản sau hoàn công	Ngày	14	12	10	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Xây dựng và UBND cấp huyện
III	<b>Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian và cải thiện thứ hạng Tiếp cận điện năng</b>						



**Các nhiệm vụ cụ thể**

	<b>Các nhiệm vụ cụ thể</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kết quả hiện tại</b>	<b>Mục tiêu 2018</b>	<b>Mục tiêu 2020</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>
	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>
	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục Đăng ký cấp điện mới và đề nghị đấu nối	Ngày	0.5	0.5	0.5	Công ty TNHH MTV Điện lực Ninh Bình	UBND cấp huyện
2	Khảo sát cấp điện	Ngày	1.5	1	1	Công ty TNHH MTV Điện lực Ninh Bình	UBND cấp huyện
3	Đơn giản hóa thỏa thuận đấu nối và các yêu cầu kỹ thuật	Ngày	2	1.5	1.5	Công ty TNHH MTV Điện lực Ninh Bình	UBND cấp huyện
4	Đơn giản hóa, kết hợp thực hiện các thủ tục liên quan về Thỏa thuận tuyến, vị trí cột/ thỏa thuận địa điểm trạm điện, vị trí cột điện và hành lang lưới điện (bao gồm Giấy phép đào đường, via hè/ Xác nhận phù hợp quy hoạch lưới điện)	Ngày	10	10	10	Sở Công Thương chịu trách nhiệm đối với thủ tục xác nhận phù hợp quy hoạch lưới điện.	Các sở: Xây dựng, Giao thông vận tải và UBND cấp huyện chịu trách nhiệm đối với thủ tục Thỏa thuận tuyến, vị trí cột/ thỏa thuận địa điểm trạm điện, vị trí cột điện và hành lang lưới điện/ Giấy phép đào đường, via hè.
5	Rút ngắn thời gian lắp đặt đồng hồ đo điện, ký kết hợp đồng mua bán điện, và đóng điện	Ngày	5	5	4	Công ty TNHH MTV Điện lực Ninh Bình	UBND cấp huyện
<b>IV</b>	<b>Đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian và chi phí thực hiện Đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản</b>						
1	Chuẩn bị bộ hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất	Ngày	1	0.5	0.5	Doanh nghiệp	
2	Công chứng viên kiểm tra nội dung thỏa thuận của các bên giao kết hợp đồng hoặc nội dung văn bản về bất động sản không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội	Ngày	2	1	1	Sở Tư pháp	UBND cấp huyện



Số TT	Các nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị tính	Kết quả hiện tại	Mục tiêu 2018	Mục tiêu 2020	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	2	3	4	5	6	7	8
3	Rút ngắn thời gian Ký hợp đồng chuyển nhượng với sự chứng kiến và xác nhận của Công chứng.	Ngày	2	1	1	Sở Tư pháp	UBND cấp huyện
4	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất và trước bạ	Ngày	10	8	6	Cục thuế tỉnh Ninh Bình	UBND cấp huyện
5	Đơn giản hóa, điện tử hóa và rút ngắn thời gian Đăng ký quyền sử dụng đất	Ngày	24	20	15	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện
<b>V</b>	<b>Nâng cao tính minh bạch và khả năng Tiếp cận tín dụng</b>						
1	Cải thiện Chỉ số quyền pháp lý (0-12 điểm): Bảo vệ quyền lợi của người vay và người cho vay; bảo vệ quyền của chủ nợ bảo đảm.	Điểm				Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Ninh Bình	Sở Tư pháp
2	Mở rộng phạm vi và khả năng tiếp cận thông tin tín dụng do các trung tâm thông tin tín dụng công và công ty thông tin tín dụng tư cung cấp (0-8 điểm).	Điểm				Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Ninh Bình	Các sở: Công Thương, Thông tin truyền thông
3	Tăng mức độ bao phủ trung tâm thông tin tín dụng công (% người trưởng thành): Số lượng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp lưu trữ trong kho dữ liệu của trung tâm thông tin tín dụng công so sánh với tỷ lệ dân số trưởng thành	%				Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Ninh Bình	Các sở: Công Thương, Thông tin truyền thông



	Các nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị tính	Kết quả hiện tại	Mục tiêu 2018	Mục tiêu 2020	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	2	3	4	5	6	7	8
4	Tăng mức độ bao phủ công ty thông tin tin dụng tư (% người trưởng thành): Số lượng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp lưu trữ trong kho dữ liệu của công ty thông tin tin dụng tư so sánh với tỷ lệ dân số trưởng thành	%				Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Ninh Bình	Các sở: Công Thương, Thông tin truyền thông
VI	Đảm bảo hiệu quả thực thi các quy định về Bảo vệ nhà đầu tư	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND cấp huyện
VII	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp thuế và bảo hiểm xã hội						
1	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp Bảo hiểm xã hội	Giờ	51	45	45	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính và UBND cấp huyện
2	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp thuế - Thu nhập doanh nghiệp	Giờ	110	110	100	Cục thuế tỉnh Ninh Bình	
3	Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết các thủ tục sau nộp thuế (Hoàn thuế, thanh tra thuế, khiếu nại thuế) (0-100 điểm)	Điểm		60	80	Cục thuế tỉnh Ninh Bình	
VIII	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, giảm thời gian, chi phí Giao dịch thương mại qua biên giới						

Số TT	Các nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị tính	Kết quả hiện tại	Mục tiêu 2018	Mục tiêu 2020	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục xuất khẩu	Giờ	3h11'	3h	3h	Cục Hải quan Hà Nam Ninh	Các bộ, ngành liên quan chịu trách nhiệm về cải cách thủ tục quản lý, kiểm tra chuyên ngành, gồm: Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công an, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Quốc phòng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
2	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục nhập khẩu	Giờ	16h50'	16h	16h	Cục Hải quan Hà Nam Ninh	Các bộ, ngành liên quan chịu trách nhiệm về cải cách thủ tục quản lý, kiểm tra chuyên ngành, gồm: Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công an, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Quốc phòng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
IX	Nâng cao hiệu quả và rút ngắn thời gian Giải quyết tranh chấp hợp đồng	Ngày	90	90	85	Tòa án tỉnh Ninh Bình	Sở Tư pháp, UBND cấp huyện
X	Nâng cao tỷ lệ phục hồi doanh nghiệp và rút ngắn thời gian Giải quyết phá sản doanh nghiệp	Tháng	36	36	35	Tòa án tỉnh Ninh Bình	Các sở: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư và UBND cấp huyện

**Ghi chú:** Riêng các chỉ tiêu về Nâng cao tính minh bạch và khả năng Tiếp cận tín dụng tại mục V: Sau khi có hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Ninh Bình xác định cụ thể mục tiêu để tổ chức triển khai thực hiện.



**NHIỆM VỤ CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ VỀ NÂNG CAO NĂNG LỰC  
CÁN TRƯNG (THEO CÁCH TIẾP CẬN CỦA DIỄN ĐÀN KINH TẾ THẾ GIỚI)**

*theo Kế hoạch số 570/KH-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Ninh Bình*

Số	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	2	3	4
<b>A</b>	<b>Nhóm chỉ số về các yêu cầu cơ bản</b>		
<b>I</b>	<b>Trụ cột 1: Hoàn thiện Thẻ chế</b>		
1	Bảo đảm quyền tài sản	Sở Tư pháp	Các sở: Tài nguyên và môi trường, Khoa học và Công nghệ và UBND cấp huyện
2	Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
3	Hạn chế đầu tư công sai mục đích	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương	
4	Cải thiện lòng tin của người dân đối với các nhà lãnh đạo	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương	
5	Công khai, minh bạch, nghiêm cấm gây phiền hà, nhũng nhiễu và nhận hối lộ	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương	
6	Đảm bảo tính Độc lập tư pháp	Tòa án tỉnh Ninh Bình	Sở Tư pháp và UBND cấp huyện
7	Công khai, minh bạch các quyết định hành chính	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương	
8	Thực hiện chống lãng phí	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương	
9	Giảm thiểu gánh nặng về quy định, thủ tục	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương	
10	Nâng cao hiệu quả pháp lý trong giải quyết tranh chấp	Tòa án tỉnh Ninh Bình	Sở Tư pháp và UBND cấp huyện
11	Xử lý, giải quyết tranh chấp giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước	Sở Tư pháp	Các sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư
12	Đảm bảo minh bạch trong hoạch định chính sách của chính phủ	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương	
13	Công khai, minh bạch về các khoản chi phí của doanh nghiệp cho mục đích chống tội phạm và bạo lực	Công an tỉnh Ninh Bình	Các đơn vị liên quan
14	Tội phạm có tổ chức	Công an tỉnh Ninh Bình	Các đơn vị liên quan
15	Nâng cao mức độ tin cậy vào dịch vụ ngành công an	Công an tỉnh Ninh Bình	
16	Nâng cao đạo đức doanh nghiệp	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương	
17	Hiệu quả hoạt động của Ban giám đốc doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	VCCI, các Hiệp hội và UBND cấp huyện
18	Đảm bảo hiệu quả thực thi các quy định Bảo vệ cổ đông thiểu số	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND cấp huyện
19	Đảm bảo hiệu quả thực thi các quy định Bảo vệ nhà đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
<b>II</b>	<b>Trụ cột 2: Cơ sở hạ tầng</b>		
1	Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương	
2	Nâng cao chất lượng đường bộ	Sở Giao thông vận tải	Các sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư và UBND cấp huyện
3	Nâng cao chất lượng hạ tầng đường sắt	Sở Giao thông vận tải	Các sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư và UBND cấp huyện
4	Nâng cao chất lượng hạ tầng cảng biển	Sở Giao thông vận tải	Các sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư và UBND cấp huyện
5	Nâng cao chất lượng cung ứng điện năng	Công ty TNHH MTV Điện lực Ninh Bình	UBND cấp huyện

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	2	3	4
6	Số thuê bao điện thoại di động (/100 dân)	Sở Thông tin truyền thông	
7	Số thuê bao điện thoại cố định (/100 dân)	Sở Thông tin truyền thông	
<b>III</b>	<b>Trụ cột 3: Môi trường kinh tế vĩ mô</b>		
1	Cân đối ngân sách của tỉnh (% GDP)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính
<b>IV</b>	<b>Trụ cột 4: Y tế và giáo dục tiểu học</b>		
1	Thực hiện các giải pháp nhằm giảm số trường hợp mắc bệnh sốt rét (số trường hợp/100.000 dân)	Sở Y tế	
2	Hạn chế tác động của bệnh sốt rét tới hoạt động kinh doanh	Sở Y tế	
3	Thực hiện các giải pháp nhằm số trường hợp mắc bệnh lao (số trường hợp/100.000 dân)	Sở Y tế	
4	Hạn chế tác động của bệnh lao tới hoạt động kinh doanh	Sở Y tế	
5	Thực hiện các giải pháp nhằm số trường hợp bị lây nhiễm HIV (% của người trưởng thành)	Sở Y tế	
6	Hạn chế tác động của HIV/AIDS tới hoạt động kinh doanh	Sở Y tế	
7	Giảm thiểu Tỷ lệ chết khi sinh (/1.000 trẻ sinh còn sống)	Sở Y tế	
8	Tuổi thọ (năm)	Sở Y tế	
9	Nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện
10	Tăng tỷ lệ nhập học tiểu học	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện
<b>B</b>	<b>Nhóm chỉ số nâng cao hiệu quả</b>		
<b>V</b>	<b>Trụ cột 5: Đào tạo và giáo dục bậc cao</b>		
1	Tăng tỷ lệ nhập học phổ thông (%)	Sở Giáo dục và Đào tạo	
2	Tăng tỷ lệ nhập học đại học và giáo dục nghề nghiệp (%)	Sở Giáo dục và Đào tạo	
3	Nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện
4	Nâng cao chất lượng giáo dục môn toán và khoa học	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện
5	Nâng cao chất lượng các trường quản lý	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện
6	Tăng mức độ tiếp cận internet trong trường học	Sở Giáo dục và Đào tạo	
7	Cải thiện mức độ sẵn có ở địa phương về các dịch vụ đào tạo chuyên ngành	Các sở: Giáo dục, Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND cấp huyện
8	Đảm bảo hiệu quả và chất lượng đào tạo cán bộ	Sở Nội vụ	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
<b>VI</b>	<b>Trụ cột 6: Hiệu quả của thị trường hàng hóa</b>		
1	Mức độ cạnh tranh ở địa phương	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương	
2	Mức độ chi phối thị trường	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương	
3	Hiệu lực của chính sách chống độc quyền	Sở Công Thương	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
4	Tác động của chính sách thuế tới động lực đầu tư	Cục thuế tỉnh Ninh Bình	Sở Kế hoạch và Đầu tư



	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	2	3	4
5	Tổng thuế suất (thuế và BHXH) (% lợi nhuận)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm về BHXH, BHTN; Cục thuế chịu trách nhiệm về thuế thu nhập doanh nghiệp; Sở Y tế chịu trách nhiệm về BHYT	
6	Đơn giản hóa thủ tục khởi sự kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh, và UBND cấp huyện
7	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục khởi sự kinh doanh (ngày)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh, và UBND cấp huyện
8	Đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả chi phí chính sách nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện
9	Mức độ phổ biến về rào cản phi thuế quan	Các sở quản lý chuyên ngành chịu trách nhiệm, gồm: Tài chính, Công thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công an, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Quốc phòng, Du lịch Văn hóa - Thể thao và Giải trí	
10	Thuế quan	Cục hải quan Hà Nam Ninh	
11	Mức độ phổ biến về sở hữu nước ngoài	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
12	Tác động của các quy định tới FDI	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
13	Giảm gánh nặng về thủ tục hải quan	Cục hải quan Hà Nam Ninh	
14	Giá trị nhập khẩu (% GDP)	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương	
15	Mức độ định hướng khách hàng	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương	
16	Mức độ tinh thông của người mua	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương	
<b>VII</b>	<b>Trụ cột 7: Hiệu quả của thị trường lao động</b>		
1	Hợp tác trong quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND cấp huyện
2	Đảm bảo mức độ linh hoạt về tiền lương	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND cấp huyện
3	Tuyển dụng và chấm dứt hợp đồng lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND cấp huyện
4	Chi phí do dư thừa lao động (tuần lương)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND cấp huyện
5	Tác động của chính sách thuế tới động lực làm việc	Cục thuế tỉnh Ninh Bình	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
6	Trả lương theo năng suất	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND cấp huyện
7	Tăng mức độ tin cậy đối với người quản lý	Sở Nội vụ	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
8	Tăng khả năng giữ chân người tài	Sở Nội vụ	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
9	Tăng khả năng thu hút nhân tài	Sở Nội vụ	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
10	Tỷ lệ nữ trong lực lượng lao động (tỷ lệ so với nam giới)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
<b>VIII</b>	<b>Trụ cột 8: Sự phát triển của thị trường tài chính</b>		

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	2	3	4
1	Cải thiện các dịch vụ tài chính đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Ninh Bình	
2	Tăng khả năng chi trả cho các dịch vụ tài chính	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Ninh Bình	
3	Tạo thuận lợi trong tiếp cận vốn vay	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Ninh Bình	
4	Tạo lập vốn đầu tư mạo hiểm cho doanh nghiệp khởi nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan
5	Đảm bảo tính lành mạnh của hệ thống ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Ninh Bình	
<b>IX</b>	<b>Trụ cột 9: Mức độ sẵn sàng về công</b>		
1	Mức độ sẵn có về công nghệ hiện đại	Sở Khoa học và Công nghệ	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
2	Mức độ thu hút công nghệ mới ở cấp độ doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
3	FDI và tác động tới chuyển giao công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
4	Số người sử dụng internet (% dân số)	Sở Thông tin truyền thông	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
5	Số thuê bao dịch vụ internet băng thông (/100 dân)	Sở Thông tin truyền thông	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
6	Băng thông rộng internet quốc tế (kb/s/người sử dụng)	Sở Thông tin truyền thông	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
7	Số thuê bao băng thông di động (/100 dân)	Sở Thông tin truyền thông	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
<b>X</b>	<b>Trụ cột 10: Quy mô thị trường</b>		
1	Quy mô thị trường nội tỉnh	Sở Công thương	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
2	Quy mô thị trường xuất khẩu của các doanh nghiệp trong tỉnh	Sở Công thương	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
3	Giá trị xuất khẩu %GDP	Sở Công thương	
<b>C</b>	<b>Nhóm chỉ số về đổi mới và sự tinh thông</b>		
<b>XI</b>	<b>Trụ cột 11: Mức độ tinh thông trong kinh doanh</b>		
1	Số lượng doanh nghiệp cung ứng trong tỉnh	Sở Công thương	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
2	Chất lượng doanh nghiệp cung ứng trong tỉnh	Sở Công thương	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
3	Mức độ phát triển cụm liên kết ngành	Sở Công thương	
4	Đặc điểm về lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương	
5	Mức độ tham gia vào chuỗi giá trị	Sở Công thương	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
6	Mức độ các doanh nghiệp trong tỉnh kiểm soát phân phối sản phẩm trên thị trường quốc tế	Sở Công thương	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
7	Mức độ tinh vi của quy trình sản xuất	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương	
8	Mức độ thành công của hoạt động tiếp thị	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương	
9	Mức độ doanh nghiệp sẵn sàng trao quyền cho các đơn vị cấp dưới	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương	
<b>XII</b>	<b>Trụ cột 12: Đổi mới công nghệ</b>		
1	Nâng cao năng lực sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	



	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	2	3	4
	Nâng cao chất lượng các tổ chức nghiên cứu khoa học	Sở Khoa học và Công nghệ	
3	Chi phí của doanh nghiệp dành cho nghiên cứu và phát triển R&D	Sở Khoa học và Công nghệ	
4	Tăng cường liên kết doanh nghiệp - trường đại học trong nghiên cứu và phát triển	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và UBND cấp huyện
5	Mua sắm của UBND tỉnh về các sản phẩm công nghệ tiên tiến	Sở Khoa học và Công nghệ	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
6	Sự sẵn có về các nhà khoa học và kỹ sư	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ
7	Bằng phát minh sáng chế được áp dụng (số lượng ứng dụng/triệu dân)	Sở Khoa học và Công nghệ	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương

**Ghi chú:** Trên cơ sở các chỉ số về nâng cao năng lực cạnh tranh do các Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn, yêu cầu các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan khẩn trương xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện.





**NHIỆM VỤ CỦA SỞ, BAN, NGÀNH VÀ UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ VỀ NÂNG CAO NĂNG LỰC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

theo Kế hoạch số 57a /KH-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Ninh Bình

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	2	3	4
<b>I</b>	<b>Thế chế</b>		
<i>1</i>	<i>Môi trường chính trị</i>		
1.1	Đảm bảo ổn định và an ninh chính trị	Công an tỉnh Ninh Bình	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
1.2	Nâng cao Hiệu lực chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
<i>2</i>	<i>Môi trường pháp lý</i>		
2.1	Cải thiện Chất lượng các quy định pháp luật	Sở Tư pháp	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
2.2	Nâng cao hiệu quả Thực thi pháp luật	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương	
2.3	Chi phí sa thải nhân công	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND cấp huyện
<i>3</i>	<i>Môi trường kinh doanh</i>		
3.1	Tạo điều kiện thuận lợi cho khởi sự kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
3.2	Tạo thuận lợi trong giải quyết phá sản doanh nghiệp	Tòa án tỉnh Ninh Bình	Sở Tư pháp, UBND cấp huyện
3.3	Tạo thuận lợi trong nộp thuế và BHXH	Bảo hiểm Xã hội tỉnh	Các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Cục thuế và UBND cấp huyện
<b>II</b>	<b>Nguồn nhân lực và nghiên cứu</b>		
<i>1</i>	<i>Giáo dục</i>		
1.1	Tỷ lệ học sinh/giáo viên, trung học	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện
<i>2</i>	<i>Giáo dục đại học</i>		
2.1	Tỷ lệ tuyển sinh đại học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị liên quan
2.2	Sinh viên tốt nghiệp ngành khoa học và kỹ thuật	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
2.3	Tỷ lệ sinh viên nước ngoài học tập trong tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở: Nội vụ, Ngoại vụ
<b>III</b>	<b>Cơ sở hạ tầng</b>		
<i>1</i>	<i>Công nghệ thông tin</i>		
2.1	Truy cập ICT	Sở Thông tin và Truyền thông	
2.2	Sử dụng ICT	Sở Thông tin và Truyền thông	
2.3	Dịch vụ trực tuyến của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
2.4	Mức tham gia trực tuyến (online e-participation)	Sở Thông tin và Truyền thông	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
<i>2</i>	<i>Cơ sở hạ tầng chung</i>		
2.1	Sản lượng điện, kWh/đầu người	Công ty TNHH MTV Điện lực Ninh Bình	
2.2	Hiệu quả logistics	Sở Công thương	
<i>3</i>	<i>Bền vững sinh thái</i>		
3.1	Kết quả về môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
3.2	Số chứng chỉ ISO 14001/tỷ \$PPP GDP	Sở Khoa học và Công nghệ	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
<b>IV</b>	<b>Trình độ phát triển của thị trường</b>		

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	2	3	4
<i>1</i>	<i>Tín dụng</i>		
1.1	Tạo thuận lợi trong tiếp cận tín dụng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Ninh Bình	
1.2	Tín dụng nội địa cho khu vực tư nhân, % GDP	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Ninh Bình	
1.3	Vay tài chính vi mô, % GDP	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Ninh Bình	
<i>2</i>	<i>Đầu tư</i>		
2.1	Bảo vệ nhà đầu tư thiểu số	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
2.2	Số thương vụ đầu tư mạo hiểm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
<i>3</i>	<i>Thương mại, cạnh tranh, quy mô thị trường</i>		
3.1	Mức thuế quan áp dụng, bình quân gia quyền/tất cả các sản phẩm (%)	Cục thuế tỉnh Ninh Bình	
3.2	Mức độ cạnh tranh trong tỉnh	Sở Công Thương	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
3.3	Quy mô thị trường nội địa	Sở Công Thương	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
<b>V</b>	<b>Trình độ phát triển của kinh doanh</b>		
<i>1</i>	<i>Lao động có kiến thức</i>		
1.1	Việc làm trong các ngành dịch vụ thâm dụng tri thức (% tổng việc làm)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
1.2	Doanh nghiệp có hoạt động đào tạo chính thức (% doanh nghiệp nói chung)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
1.3	Lao động nữ có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao (% tổng lao động)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
<i>2</i>	<i>Liên kết sáng tạo</i>		
2.1	Hợp tác đại học - doanh nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ
2.2	Quy mô phát triển của cụm công nghiệp	Sở Công thương	UBND cấp huyện
2.3	Số thương vụ liên doanh liên kết chiến lược	Sở Khoa học và Công nghệ	
<i>3</i>	<i>Hấp thu tri thức</i>		
3.1	Trả tiền bản quyền (% tổng giao dịch thương mại)	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.2	Nhập khẩu công nghệ cao (% tổng thương mại)	Sở Khoa học và Công nghệ	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
3.3	Dòng vốn ròng đầu tư trực tiếp nước ngoài (%GDP)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
<b>VI</b>	<b>Sản phẩm kiến thức và công nghệ</b>		
<i>1</i>	<i>Tác động của tri thức</i>		
1.1	Tốc độ tăng năng suất lao động (GDP/người lao động)	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương	
1.2	Mật độ doanh nghiệp mới	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
1.3	Tổng chi cho phần mềm máy tính (%GDP)	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương	
1.4	Sản lượng ngành công nghệ cao và công nghệ trung bình cao (% tổng sản lượng sản xuất)	Sở Khoa học và Công nghệ	Tất cả các sở, ban, ngành, địa phương
<i>3</i>	<i>Lan tỏa tri thức</i>		
3.1	Tiền bản quyền tác giả, lệ phí, giấy phép (% tổng giao dịch thương mại)	Sở Khoa học và Công nghệ	



1	2	3	4
	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	<b>Sáng tạo</b>		
	<i>Tài sản vô hình</i>		
1.1	Đăng ký nhãn hiệu theo nước xuất xứ, trên 1 tỷ \$PPP GDP	Sở Khoa học và Công nghệ	
1.2	Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp theo nước xuất xứ	Sở Khoa học và Công nghệ	
1.3	Sáng tạo mô hình kinh doanh nhờ ICT	Sở Thông tin và Truyền thông	
1.4	Sáng tạo mô hình tổ chức nhờ ICT	Sở Thông tin và Truyền thông	
	<b>Sản phẩm và dịch vụ sáng tạo</b>		
1.1	Xuất khẩu dịch vụ văn hóa và sáng tạo (% tổng giao dịch thương mại)	Sở Văn hóa - Thể thao	
1.2	Phim truyện quốc gia được sản xuất, tính trên 1 triệu dân độ tuổi từ 15 - 69 tuổi	Sở Văn hóa - Thể thao	
1.3	Thị trường giải trí và đa phương tiện toàn cầu	Sở Văn hóa - Thể thao	
1.4	Sản lượng in ấn và xuất bản (% tổng sản lượng sản xuất)	Sở Thông tin và Truyền thông	
1.5	Xuất khẩu hàng hóa sáng tạo (% tổng giao dịch thương mại)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở: Thông tin và Truyền thông, Công Thương
	<b>Sáng tạo trực tuyến</b>		
3.1	Tên miền gTLDs, trên 1 nghìn dân số có độ tuổi từ 15-69 tuổi	Sở Thông tin và Truyền thông	
3.2	Tên miền ccTLDs, trên 1 nghìn dân số có độ tuổi từ 15 - 69 tuổi	Sở Thông tin và Truyền thông	
3.3	Sửa mục từ Wikipedia hàng tháng (trên 1 triệu dân số có độ tuổi từ 15 - 69 tuổi)	Sở Thông tin và Truyền thông	
3.4	Tải video lên Youtube, chia cho số dân trong độ tuổi từ 15 - 69 tuổi.	Sở Thông tin và Truyền thông	

**Ghi chú:** Trên cơ sở các chỉ số về nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo do các Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn, yêu cầu các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan khẩn trương xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện.



**PHỤ LỤC 4**  
**NHIỆM VỤ CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ VỀ THỰC HIỆN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ (THEO CÁCH TIẾP CẬN CỦA LIÊN HIỆP QUỐC)**  
Kèm theo Kế hoạch số 57a/KH-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Ninh Bình

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	2	3	4
<b>I</b>	<b>Chỉ số hạ tầng viễn thông (TII)</b>		
1	Tỉ lệ người dùng Internet (% dân số)	Sở Thông tin và Truyền thông	Tất cả các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện
2	Số thuê bao điện thoại cố định trên 100 dân	Sở Thông tin và Truyền thông	Tất cả các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện
3	Số thuê bao điện thoại di động trên 100 dân	Sở Thông tin và Truyền thông	Tất cả các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện
4	Số thuê bao Internet băng thông rộng cố định trên 100 dân	Sở Thông tin và Truyền thông	Tất cả các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện
5	Số thuê bao Internet băng thông rộng không dây trên 100 dân	Sở Thông tin và Truyền thông	Tất cả các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện
<b>II</b>	<b>Chỉ số Nguồn nhân lực (HCI)</b>		
1	Tỷ lệ người lớn biết đọc biết viết (%)	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện
2	Tỷ lệ nhập học ở cấp phổ thông (%)	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện
3	Tổng số năm học phổ thông của một học sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện
4	Số năm học trung bình của một người khi đến tuổi trưởng thành	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện
<b>III</b>	<b>Chỉ số Dịch vụ trực tuyến (OSI)</b>	Sở Thông tin và Truyền thông	Tất cả các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

**Ghi chú:** Trên cơ sở các chỉ số về thực hiện Chính phủ điện tử do các Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn, yêu cầu các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan khẩn trương xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện.